



BẢN TIN NGHIỆP VỤ THÁNG 6 NĂM 2025

I. QUY ĐỊNH MỚI VỀ THUẾ KỂ TỪ NGÀY 01/07/2025

1. Thay đổi lớn đối với mã số thuế từ ngày 01/7/2025

Từ ngày 01/7/2025, theo quy định tại Điều 35 Luật Quản lý thuế năm 2019, mã số thuế của cá nhân sẽ được thay thế bằng số định danh cá nhân. Điều này áp dụng cho người nộp thuế, cơ quan thuế, cũng như các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng mã số thuế.

2. Bổ sung đối tượng không chịu thuế GTGT

Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2024 đã bổ sung thêm một trường hợp miễn thuế GTGT, cụ thể: Hàng hóa nhập khẩu để tài trợ, ủng hộ cho công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh hoặc chiến tranh sẽ không phải chịu thuế GTGT.

3. Sửa đổi giá tính thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu

Theo quy định tại Điều 7 Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2024, giá tính thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hàng hóa nhập khẩu được xác định bằng cách cộng tổng các khoản sau: trị giá tính thuế nhập khẩu (theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu) + thuế nhập khẩu + các khoản thuế nhập khẩu bổ sung (nếu có) + thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) + thuế bảo vệ môi trường (nếu có).

4. Hướng dẫn cụ thể khai thuế GTGT đầu vào bị sai, sót

Theo điểm đ khoản 1 Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2024, nếu cơ sở kinh doanh phát hiện việc kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào bị sai sót thì được phép khai bổ sung trước thời điểm cơ quan thuế hoặc cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra, thanh tra thuế. Cụ thể:

+ Trường hợp khai bổ sung làm tăng số thuế phải nộp hoặc làm giảm số thuế được hoàn, người nộp thuế phải khai tại kỳ phát sinh. Đồng thời, phải nộp đủ số thuế tăng thêm hoặc bị thu hồi tiền thuế đã được hoàn và nộp tiền chậm nộp (nếu có) vào ngân sách nhà nước.

+ Trường hợp khai bổ sung làm giảm số thuế phải nộp, hoặc chỉ điều chỉnh tăng/giảm số thuế còn được khấu trừ chuyển sang kỳ sau, người nộp thuế được khai tại kỳ phát hiện sai sót.

5. Bổ sung trường hợp được hoàn thuế GTGT

Theo Điều 14 Luật Thuế Giá trị gia tăng năm 2024, bổ sung thêm một trường hợp được hoàn thuế như sau: Cơ sở kinh doanh chỉ hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ áp dụng thuế suất GTGT 5%, nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên sau 12 tháng hoặc 4 quý, thì được hoàn thuế GTGT.

6. Thay đổi điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào: bắt buộc thanh toán không dùng tiền mặt

Từ ngày 01/7/2025, theo Nghị định 181/2025/NĐ-CP, mọi giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên (đã bao gồm thuế GTGT), bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ trong nước và hàng hóa nhập khẩu, đều bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì mới đủ điều kiện để được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

7. Điều chỉnh thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với một số hàng hóa, dịch vụ

Theo Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2024, thuế suất thuế GTGT của một số hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh như sau:

7.1 Bổ sung thêm một số đối tượng áp dụng thuế suất 0%

Luật mới bổ sung thêm các đối tượng áp dụng thuế suất 0%, gồm:

- + Dịch vụ vận tải quốc tế;
- + Công trình xây dựng, lắp đặt ở nước ngoài hoặc trong khu phi thuế quan;
- + Hàng hóa đã bán tại khu vực cách ly trong sân bay cho người nước ngoài hoặc người Việt Nam đã làm thủ tục xuất cảnh; hàng hóa bán tại cửa hàng miễn thuế;
- + Dịch vụ xuất khẩu, bao gồm: Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải sử dụng ngoài lãnh thổ Việt Nam; Dịch vụ thuộc ngành hàng không, hàng hải cung ứng trực tiếp cho hoạt động vận tải quốc tế hoặc thông qua đại lý.

7.2 Chuyển một số sản phẩm từ không chịu thuế sang chịu thuế suất 5%

Các sản phẩm sau đây trước đây thuộc diện không chịu thuế GTGT, nay sẽ chịu thuế suất 5%:

- + Phân bón;
- + Tàu khai thác thủy sản hoạt động tại vùng biển.

7.3 Chuyển một số sản phẩm từ thuế suất 5% sang 10%

Một số hàng hóa, dịch vụ trước đây áp dụng thuế suất 5%, nay được điều chỉnh lên thuế suất 10%, bao gồm:

- + Lâm sản chưa qua chế biến;
- + Đường và phụ phẩm từ sản xuất đường (gỉ đường, bã mía, bã bùn)
- + Thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cho giảng dạy, nghiên cứu, thí nghiệm khoa học;
- + Các hoạt động văn hóa, triển lãm, thể dục thể thao; biểu diễn nghệ thuật; sản xuất phim; nhập khẩu, phát hành và chiếu phim.

8. Bổ sung quy định về thuế GTGT đối với hàng hóa khuyến mại

Theo quy định mới tại Điều 7 Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2024, từ ngày 01/7/2025, giá tính thuế GTGT bằng 0 đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại nếu đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về thương mại.

II. QUY ĐỊNH MỚI VỀ QUẢN LÝ THUẾ KỂ TỪ 1/7/2025

Nguyên tắc quản lý thuế (Điều 5, Luật Quản lý thuế 2019, sửa đổi 2024): Từ ngày 01/7/2025, việc quản lý thuế sẽ tuân thủ theo các nguyên tắc sau:

- + Cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong quản lý thuế;
- + Áp dụng các nguyên tắc quản lý thuế theo thông lệ quốc tế, trong đó có:
 - ⇒ Nguyên tắc bản chất hoạt động, giao dịch quyết định nghĩa vụ thuế;
 - ⇒ Nguyên tắc quản lý rủi ro trong quản lý thuế;
 - ⇒ Và các nguyên tắc khác phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.
- + Áp dụng biện pháp ưu tiên về thủ tục thuế đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật về hải quan và quy định của Chính phủ.

1. Bổ sung đối tượng bắt buộc áp dụng hóa đơn điện tử (HDDT)

Từ ngày 01/06/2025, bổ sung đối tượng áp dụng HDDT là nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam nhưng có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số hoặc cung cấp dịch vụ xuyên biên giới, nếu đăng ký tự nguyện sử dụng HDDT, thì phải sử dụng hóa đơn GTGT.

2. **Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được ủy nhiệm cho bên thứ ba lập hóa đơn điện tử**
Từ ngày 01/06/2025 đối tượng người bán được ủy nhiệm cho bên thứ ba lập HĐĐT được mở rộng bao gồm hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh.
3. **Bổ sung quy định về loại hóa đơn đối với doanh nghiệp chế xuất và hóa đơn thương mại điện tử**
 - a) **Bổ sung quy định về loại hóa đơn của doanh nghiệp chế xuất**
Trường hợp doanh nghiệp chế xuất có hoạt động kinh doanh khác ngoài chế xuất, loại hóa đơn sử dụng phụ thuộc vào phương pháp khai thuế GTGT:
 - + Nếu khai thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp → sử dụng hóa đơn bán hàng.
 - + Nếu khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ → sử dụng hóa đơn GTGT.
 - b) **Hóa đơn thương mại điện tử**
Là loại hóa đơn áp dụng cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hoạt động xuất khẩu hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ ra nước ngoài. Điều kiện để sử dụng là phải có khả năng chuyển dữ liệu hóa đơn cho cơ quan thuế qua phương thức điện tử.
4. **Bổ sung quy định về thời điểm lập hóa đơn (từ 01/6/2025)**
Luật mới quy định rõ hơn thời điểm lập hóa đơn trong một số trường hợp cụ thể:
 - + Đối với hàng hóa xuất khẩu:
 - ⇒ Người bán tự xác định thời điểm lập hóa đơn, nhưng chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hàng hóa được thông quan.
 - + Đối với dịch vụ cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài:
 - ⇒ Thời điểm lập hóa đơn giống như dịch vụ trong nước – là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.
 - + Bổ sung thời điểm lập hóa đơn đối với trường hợp cụ thể khác.
5. **Bổ sung nội dung bắt buộc trên hóa đơn (từ 01/6/2025)**
Từ 01/06/2025 một số nội dung bắt buộc mới được thêm vào hóa đơn điện tử, bao gồm:
 - + Thông tin người mua: Bổ sung số định danh cá nhân hoặc mã số đơn vị có quan hệ ngân sách.
 - + Tên hàng hóa, dịch vụ: Ghi rõ hơn trong một số lĩnh vực đặc thù như dịch vụ ăn uống, vận tải.
 - + Sửa đổi nội dung hóa đơn cho các ngành như: Điện, nước; Viễn thông, công nghệ thông tin; Truyền hình; Dịch vụ bưu chính, chuyển phát; Ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm.
 - + Trường hợp không bắt buộc một số thông tin trên hóa đơn: Với hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng, có thể không cần ghi: Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua. Chữ ký số của người mua.
6. **Quy định rõ trường hợp thời điểm lập hóa đơn khác với thời điểm ký số**
Trường hợp thời điểm lập hóa đơn và thời điểm ký số khác nhau thì:
 - + Ký số và gửi dữ liệu cho cơ quan thuế (dù là hóa đơn có mã hay không mã) phải thực hiện chậm nhất vào ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày lập hóa đơn (trừ trường hợp lập bảng tổng hợp theo quy định).
 - + Người bán khai thuế theo ngày lập hóa đơn.
 - + Người mua khai thuế là thời điểm nhận hóa đơn đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung theo quy định.
7. **Bổ sung đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền**
Từ ngày 01/6/2025, mở rộng đối tượng phải sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế, gồm:

- + Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ 1 tỷ đồng/năm trở lên theo Khoản 1, Điều 51, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.
- + Hộ/cá nhân kinh doanh thuộc Khoản 2 Điều 90 và Khoản 3 Điều 91 Luật Quản lý thuế 2019.
- + Doanh nghiệp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp cho người tiêu dùng.

8. Bãi bỏ quy định hủy hóa đơn đã lập sai

Từ 01/6/2025: Không còn áp dụng hình thức hủy hóa đơn đã lập sai. Thay vào đó, để sửa hoặc thay thế hóa đơn sai, cần có:

- + Văn bản thỏa thuận giữa người bán và người mua (nếu người mua là tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh...). Nếu người mua là cá nhân thông thường, người bán chỉ cần thông báo trực tiếp hoặc đăng trên website.
- + Bổ sung cho phép lập 1 hóa đơn để thay thế hoặc điều chỉnh cho nhiều hóa đơn sai nếu cùng tháng và cùng người mua.

III. NGHỊ QUYẾT 198/2025/QH15 VỀ MIỄN GIẢM THUẾ, CHÍNH THỨC CÓ HIỆU LỰC TỪ 1/6/2025

- + Miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;
- + Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của chuyên gia, nhà khoa học nhận được từ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;
- + Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- + Chi phí đào tạo và đào tạo lại nhân lực của doanh nghiệp lớn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp;

IV. NGHỊ QUYẾT 204/2025/QH15 GIẢM THUẾ GTGT 2% ÁP DỤNG TỪ 1/7/2025 ĐẾN 31/12/2026

Theo Nghị quyết 204/2025/QH15, từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, mức thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) sẽ được giảm 2%, từ 10% xuống còn 8%, áp dụng đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 3 Điều 9 Luật Thuế GTGT năm 2024.

Chính sách giảm thuế 2% không áp dụng cho các nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản phẩm kim loại, sản phẩm khai khoáng (trừ than), sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ xăng).

V. LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI 2024 (THAY THẾ LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI 2014), CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 01/7/2025: ĐÓNG BHXH TỐI THIỂU 15 NĂM CÓ THỂ ĐƯỢC HƯỞNG LƯƠNG HƯU

Theo luật bảo hiểm xã hội 2024, người lao động chỉ cần đóng bảo hiểm xã hội tối thiểu 15 năm (thay vì 20 năm như trước) là có thể đủ điều kiện hưởng lương hưu, nếu đồng thời đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- + Đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động;
- + Đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại khoản 3 Điều 169 của Bộ luật Lao động và có tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 15 năm trở lên khi làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

- + Có tuổi thấp hơn tối đa 10 tuổi so với tuổi quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động và có từ đủ 15 năm trở lên làm công việc khai thác than trong hầm lò theo quy định của Chính phủ;
- + Người bị nhiễm HIV/AIDS do tai nạn rủi ro nghề nghiệp trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

